PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 1

Chủ điểm Bài học từ cuộc sống · Bài 1–3 (tr. 84–93)

Tuần 27

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc câu chuyện rồi khoanh vào ý đúng

Thỏ và sẻ con

Một hôm, sẻ con bị mắc vào bụi gai, kêu chiêm chiếp. Thỏ nghe thấy, liền chạy tới. Thỏ nhẹ nhàng gỡ từng cành gai cho sẻ. Sẻ bay lên, cảm ơn thỏ rối rít. Mấy hôm sau, thỏ bị lạc đường. Sẻ bay lên cao, nhìn thấy nhà thỏ và dẫn thỏ về.

1. Sẻ con bị làm sao? (A) rơi xuống nước (B) mắc vào bụi gai (C) bị ốm
2. Ai gỡ gai cho sẻ con? (A) thỏ (B) chim sáo (C) sóc
3. Khi thỏ bị lạc đường, sẻ làm gì?
   (A) đi gọi mẹ thỏ (B) bay đi chơi (C) dẫn thỏ về nhà
4. Câu chuyện khuyên em điều gì?
   (A) chạy thật nhanh (B) giúp đỡ nhau (C) đừng chơi xa nhà

Bài 2: Vần: điền ăn hoặc ăng; oat hoặc oăt (kèm dấu)

con r☐ mặt tr ..... cái kh☐ trời n .....

h..... hình nhọn h ..... thoăn th ..... chạy th .....

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (dấu hỏi hay dấu ngã?)

1. ... cành gai (A) gở (B) gỡ
2. vùng ... (A) vẫy (B) vẩy
3. ... chuyện (A) kể (B) kễ
4. suy ... (A) nghỉ (B) nghĩ

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ trong khung điền vào chỗ trống

vội vàng nhẹ nhàng rối rít

1. Sợ sẻ đau, thỏ ..... gỡ từng cành gai.
2. Được cứu, sẻ cảm ơn thỏ .....
3. Thấy trời sắp mưa, Na ..... chạy về nhà.

Bài 5: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu rồi viết lại

1. nhau | Bạn bè | giúp đỡ

.....

2. cho sẻ con | Thỏ | gỡ gai

.....

Bài 6: Viết: viết 1–2 câu về điều em học được

Viết 1–2 câu: Em học được điều gì từ câu chuyện thỏ và sẻ con?

.....

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 27

Bài 1: Đọc hiểu: đọc câu chuyện rồi khoanh vào ý đúng

1. B (mắc vào bụi gai)
2. A (thỏ)
3. C (dẫn thỏ về nhà)
4. B (giúp đỡ nhau)

Bài 2: Vần: điền ăn hoặc ăng; oat hoặc oăt (kèm dấu)

con rắn mặt trăng cái khăn trời nắng hoạt hình nhọn hoắt thoăn thoắt chạy thoát

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (dấu hỏi hay dấu ngã?)

1. B (gỡ) 2. A (vẫy) 3. A (kể) 4. B (nghĩ)

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ trong khung điền vào chỗ trống

1. Sợ sẻ đau, thỏ nhẹ nhàng gỡ từng cành gai.
2. Được cứu, sẻ cảm ơn thỏ rối rít.
3. Thấy trời sắp mưa, Na vội vàng chạy về nhà.

Bài 5: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu rồi viết lại

1. Bạn bè giúp đỡ nhau.
2. Thỏ gỡ gai cho sẻ con.

Bài 6: Viết: viết 1–2 câu về điều em học được

Gợi ý: Em học được rằng bạn bè phải giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án